TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ H CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2021/QĐST-DS	*Hòa Bình, ngày 29 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 48, Điều 211, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 17/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giữa:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**

Địa chỉ: Số A , phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung T pháp luật Ngân hàng.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đăng T – Chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn: . Ông **Bùi Quốc H,** sinh năm 1982.

2. Bà **Kiều Thị T**, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Tổ A, phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện theo ủy quyền của ông H và bà T: ông Bùi Văn Quang, sinh năm 1956; địa chỉ: Tổ 05 (Tổ 08 cũ), phường Tân Hòa, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về khoản nợ: Ông Bùi Quốc H và bà Kiều Thị T có nghĩa vụ liên đới trả nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền còn nợ là 1.655.717.099 đồng (số liệu tính đến ngày 06/7/2021) và toàn bộ lãi phát sinh theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng các Hợp đồng tín dụng số 4983599 ngày 29/10/2015, hợp đồng tín dụng số 7427664 ngày 20/5/2016, hợp đồng tín dụng số 7536245 ngày 10/6/2016, hợp đồng

tín dụng số 10639743 ngày 09/12/2016, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 287-P-035827 và các khế ước nhận nợ kèm theo đã ký kết giữa ông Bùi Quốc H, bà Kiều Thị T với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng VPBank cho đến ngày ông Bùi Quốc H và bà Kiều Thị T thực tế thanh toán hết nợ cho VPBank.

Kể từ ngày 07/7/2021 ông Bùi Quốc H và bà Kiều Thị T tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết với VPBank.

1.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ông Bùi Quốc H và bà Kiều Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 30.835.000 đồng (Ba mươi triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền 38.600.000 đồng (Ba mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ngân hàng đã nộp theo biên lai số 0001112 ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hòa Bình;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS TP Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Lan